TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **170**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 9 - 2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bốn
Ông Hà Quang Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang* tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15/6/2021 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thủy L, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến X, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Nguyên đơn chị Dương Thủy L có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Tiến X vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Dương Thủy L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến X kết hôn với nhau từ năm 2018, trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc hay lừa dối phải kết hôn, được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 22/11/2018. Sau ngày cưới hai vợ chồng về chung sống tại thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc,

nhưng đến năm 2020 thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, anh X thường xuyên chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình và chính quyền hòa giải nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị đã đến mức độ trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Tiến X đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến X để giải phóng cho cả hai người đi tìm cuộc sống mới.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Tiến X chưa có con chung.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị không có tài sản, đất đai chung; không vay nợ của ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn anh Nguyễn Tiến X không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến gì đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thủy L.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương và người thân thích của bị đơn anh Nguyễn Tiến X, nội dung thể hiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thủy L và anh Nguyễn Tiến X kết hôn với nhau từ năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi cưới vợ chồng chị L, anh X về chung sống tại thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2020 thì giữa vợ chồng chị L và anh X phát sinh mâu thuẫn hay cãi vã, mắng chửi nhau do bất đồng về quan điểm sống nên chị L bỏ đi làm ăn tại tỉnh Hà Giang và sống ly thân với anh X từ đó đến nay. Do đó tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh X không còn tồn tại trên thực tế, không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chính quyền địa phương và gia đình đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị L và anh X theo quy định của pháp luật.Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chính quyền địa phương đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án sau đó chuyển lại cho người thân trong gia đình, gia đình cũng đã thông báo lại cho anh X biết về việc chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh X và Tòa án triệu tập anh X đến làm việc, tuy nhiên anh X báo lại là đang đi làm ăn xa không về, nhưng không thông báo cho gia đình và địa phương biết anh X đang làm gì, ở địa chỉ cụ thể như thế nào.

Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh chưa có con chung.

Về tài sản, đất đai và vay nợ chung: Vợ chồng chị Dương Thủy L, anh Nguyễn Tiến X không có tài sản, đất đai, vay nợ chung.

Về hộ khẩu thường trú: Sau khi kết hôn chị Dương Thủy L và anh Nguyễn Tiến X về chung sống tại thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Hiện tại cả hai vợ chồng vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên

Quang. Mặc dù anh X đi làm ăn xa nhưng thường xuyên liên lạc với gia đình và có biết việc chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 26, 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn chị Dương Thủy L thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Tiến X chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thủy L:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thủy L được ly hôn với anh Nguyễn Tiến X.

+ Về con chung: Do hai vợ chồng chị L, anh X không có con chung nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Qua lời khai của nguyên đơn và qua xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng chị L, anh X không có tài sản, đất đai, vay nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thủy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

Chị Dương Thủy L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Tiến X, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Tiến X có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc chấp hành pháp luật và thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thủy L thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Tiến X chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại gia đình và địa

phương cho thấy bị đơn anh Nguyễn Tiến X có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy nguyên đơn chị Dương Thủy L đã cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn anh Nguyễn Tiến X. Anh X đi làm ăn xa nhưng không thông báo tạm trú, tạm vắng cho chính quyền địa phương biết, thỉnh thoảng vẫn liên lạc với gia đình nhưng không thông báo địa chỉ mới nên gia đình và địa phương không rõ anh X hiện đang làm gì, ở đâu. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các tài liệu tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; các Giấy triệu tập; Thông báo về việc mở phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) theo quy định của pháp luật, mặc dù anh X đã biết được việc chị L khởi kiện xin ly hôn với anh X, nhưng anh X không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ anh X đến tham gia phiên tòa (niêm yết công khai) 02 lần nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, như vậy đây được xem là trường hợp bị đơn cố tình che dấu địa chỉ, cố tình vắng mặt nhằm trốn tránh nghĩa vụ của mình. Quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn chị Dương Thủy L có đơn xin xét xử vắng mặt do vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 179, khoản 2 Điều 227 và các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thủy L và anh Nguyễn Tiến X kết hôn với nhau từ năm 2018, trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc hay lừa dối phải kết hôn, được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 22/11/2018. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại thôn N, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình và chính quyền hòa giải nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc chị L bỏ lên tỉnh Hà Giang làm ăn và sống ly thân với anh X từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai vợ chồng không hề có sự hỏi han, quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và X đã đến mức độ trầm trọng, không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Dương Thủy L được ly hôn với anh Nguyễn Tiến X là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Quá trình chung sống chị Dương Thủy L và anh Nguyễn Tiến X chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

* Về tài sản, đất đai vay nợ chung: Qua kết quả xác minh và lời khai của nguyên đơn thể hiện vợ chồng chị Dương Thủy L và anh Nguyễn Tiến X không có tài sản, đất đai, vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn chị Dương Thủy L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị đơn anh Nguyễn Tiến X không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 179, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thủy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thủy L được ly hôn với anh Nguyễn Tiến X.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thủy L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0002488, ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Chị Dương Thủy L đã nộp đủ tiền án phí. Bị đơn anh Nguyễn Tiến X không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Dương Thủy L và bị đơn anh Nguyễn Tiến X được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã S (Giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 22/11/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu San